TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG YANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày: 17/4/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Nam Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Tiền** và bà **Vũ Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Minh Hải**

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hồng Ch** – sinh năm: 1972
Trú tại: Thôn Nhơn B, xã A, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Ph** – sinh năm: 1973
Trú tại: Thôn Nhơn B, xã A, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Ch yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 09/10/2014 bà Lê Thị Ph có vay của ông Ch số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) và hẹn đến cuối năm 2016 sẽ hoàn trả đủ. Hai bên có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên đến hẹn trả nợ, ông Ch nhiều lần đòi nợ nhưng bà Ph không trả. Vì vậy ông Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Ph phải trả 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ như sau: đến ngày 17/5/2019 bà Ph phải trả trước 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), từ ngày 18/5/2019 đến ngày 30/12/2020 bà Ph phải trả hết số tiền còn lại là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), ông Ch không yêu cầu bà Ph phải trả tiền lãi.

* Theo lời khai tại hồ sơ vụ án và trình bày tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị Ph thừa nhận có nợ ông Ch số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) như ông Ch trình bày. Nay ông Ch khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền 80.000.000 đồng thì bà chấp nhận trả, tuy nhiên hiện nay bà đang gặp khó khăn nên không có khả năng trả nợ theo thời hạn như ông Ch đưa ra, bà đề nghị ông Ch cho bà được trả dần số tiền nợ 80.000.000 đồng, mỗi tháng trả một triệu đồng cho đến khi hết nợ.

* Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Ch không chấp nhận thời hạn và phương thức trả nợ của bà Ph đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Hồng Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Lê Thị Ph phải trả số tiền đã vay là 80.000.000 đồng. Như vậy đây là loại tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ giấy vay tiền đề ngày 09/10/2014 và sự thừa nhận của bị đơn thì có đủ cơ sở xác định bà Lê Thị Ph có nợ ông Ch số tiền 80.000.000 đồng. Do thời hạn trả nợ đã hết nên ông Ch khởi kiện yêu cầu bà Ph phải trả số tiền nợ 80.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Ph phải trả cho ông Ch số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

[3] Về phương thức và thời hạn trả nợ: Bà Ph đề nghị được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhưng ông Ch không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa, ông Ch yêu cầu bà Ph phải trả số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) theo phương thức và thời hạn như sau: đến ngày 17/5/2019 bà Ph phải trả trước 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), từ ngày 18/5/2019 đến ngày 30/12/2020 bà Ph phải trả hết số tiền còn lại là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) (công thức tính là 80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 đồng). Nguyên đơn được trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng Ch.

Buộc bà Lê Thị Ph phải trả cho ông Nguyễn Hồng Ch số tiền nợ là **80.000.000** đồng (Tám mươi triệu đồng). Phương thức và thời hạn trả tiền như sau: Đến ngày **17/5/2019** bà Ph phải trả trước cho ông Ch **40.000.000** đồng (Bốn mươi triệu đồng); Từ ngày **18/5/2019** đến ngày **30/12/2019**, bà Ph phải trả hết số tiền còn lại là **40.000.000** đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **4.000.000** đồng (Bốn triệu đồng).

Ông Nguyễn Hồng Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Hồng Ch số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng)* theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000876 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

3. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/4/2019), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trương Nam Trung